

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 41/2017/HSST.

Ngày 16-8-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Niệm;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Tuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 23/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/HSST - QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Trọng H, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: B11, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Trọng M và bà Vũ Thị H; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/12/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 2991/QĐ-UBND; đến ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 09/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2012/HSST; đến ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2016 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Võ Hải Đ (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông (không rõ) và bà Phạm Thị Đ; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 17/6/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2011/HSST; đến ngày 24/4/2013 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 09/8/2015, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 13/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST; đến ngày 25/4/2016 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 09/8/2004, bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1715/QĐ-UB; ngày 31/7/2006 chấp hành xong.

- Ngày 16/6/2015, bị Công an xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 36/QĐ-XPVPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2017 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đồng Chí H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Trần Quang D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bà Trương Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Dương Văn V, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2016, Dương Văn V gọi điện cho Võ Hải Đ rủ Đ góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, Đ đồng ý. Đ gọi điện cho Vũ Trọng H hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, H hẹn Đ đến khu vực ngã ba đường ĐT 741 và đường giao thông nông thôn xã V, cách quán Kraoke Hương Ngọc L khoảng 100 mét để nhận ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, V đưa cho Đ số tiền 300.000 đồng, Đ điều khiển xe mô tô biển số 70H2-7583 chở V đến khu vực phía sau Trường Tiểu học V1 để V đứng chờ tại đây còn Đ điều khiển xe đến điểm hẹn gặp H. Khi H điều khiển xe mô tô biển số 63X6-5117 đến gặp Đ, H bán cho Đ 01 bịch ma túy đá được đựng trong bịch nylon hàn kín, Đ trả

cho H số tiền 300.000 đồng và nạp card điện thoại cho H 200.000 đồng. Sau đó, Đ quay lại gặp V thì bị Công an huyện Phú Giáo bắt quả tang cùng tang vật. Số ma túy này được cơ quan điều tra niêm phong theo quy định.

Qua lời khai nhận của Võ Hải Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Trọng H tại quán Karaoke Hương Ngọc L, thuộc ấp V, xã V, huyện Phú Giáo, Bình Dương, thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng đựng vỏ kẹo màu xanh, bên trong vỏ kẹo chứa 01 (một) bịch nylon hàn kín, màu trắng bên trong có chứa một số chất rắn màu trắng, dạng tinh thể (nghỉ vẫn là ma túy) được treo trên một sợi dây treo đồ trong phòng. Số ma túy này Vũ Trọng H khai nhận là của H cất giữ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng mua ma túy, được cơ quan điều tra niêm phong theo quy định.

Kết luận giám định số 3497/GĐ-PC54, ngày 29/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận giám định đối với “Một bì thư được niêm phong có chữ ký đối tượng Vũ Trọng H, cán bộ niêm phong Thái Văn H1, cán bộ Lê Minh H2 (Phó trưởng Công an xã) và hình dấu đỏ Công an xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bên trong có một miếng vỏ kẹo màu xanh đựng 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng”: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 0,8779 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về việc ban hành danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu vật sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương hoàn lại có trọng lượng là 0,6902 gam.

Kết luận giám định số 3496/GĐ-PC54, ngày 30/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận giám định đối với “Một bì thư được niêm phong có chữ ký đối tượng Võ Hải Đ, Dương Văn V, cán bộ niêm phong Nguyễn Văn U và hình dấu đỏ Công an xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bên trong có một gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng”: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 0,1169 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về việc ban hành danh mục chất ma túy và tiền chất, có hàm lượng 74,39%. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,1169 gam mẫu là 0,0869 gam. Mẫu vật sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương hoàn lại có trọng lượng 0,0772 gam.

Quá trình điều tra, Vũ Trọng H, Võ Hải Đ khai nhận H đã bán ma túy cho Đ 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Trong tháng 12/2016, cách ngày H bị bắt (26/12/2016) khoảng một tuần, Đ sử dụng điện thoại di động gọi vào điện thoại của H để hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. H đồng ý. Lúc này, do Đ không có xe để đi đến gặp H lấy ma túy nên Đ nhờ H đem ma túy đến khu vực ngã tư đường gần nhà của Đ tại khu phố 7, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đưa ma túy cho Đ, H đồng ý và điều khiển xe mô tô 63X6-5117 đem theo số ma túy đá được đựng

trong bọc nylon hàn kín đến điểm hẹn đưa ma túy cho Đ và nhận của Đ số tiền 500.000 đồng, sau đó, H quay lại quán Hương Ngọc L làm việc.

Lần 2: Trong tháng 12/2016, cách ngày H bị bắt (26/12/2016) khoảng một tuần, Đ sử dụng điện thoại gọi cho H để hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng, lúc này Đ đang đứng tại đoạn đường ĐT 741, đoạn ngã 3 rẽ vào quán Karaoke Hương Ngọc L, cách quán khoảng 100 mét, thuộc ấp V, xã V, huyện Phú Giáo thì H đồng ý và điều khiển xe mô tô 63X6-5117 đem theo số ma túy đá được đựng trong bọc nylon hàn kín đến điểm hẹn đưa ma túy cho Đ và nhận của Đ số tiền 500.000 đồng, sau đó, H quay lại quán Hương Ngọc L làm việc.

Lần 3: Vào ngày 26/12/2016, H tiếp tục bán ma túy cho Đ thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, H còn bán ma túy cho Nguyễn Thị M là tiếp viên tại quán Karaoke Hương Ngọc L 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng (không nhớ thời gian cụ thể).

Tại bản Cáo trạng số 36/QĐ-KSĐT, ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Vũ Trọng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Hải Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vũ Trọng H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Võ Hải Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy 02 gói mẫu vật sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương hoàn lại có trọng lượng 0,7772 gam và 0,6902 gam (ký hiệu 3496/PC54 và 3497/PC54); 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng; 01 dụng cụ để sử dụng ma túy bằng thủy tinh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các công cụ dùng vào việc phạm tội, tiền do phạm tội mà có gồm: 01 điện thoại di động màu xanh xám hiệu Nokia 1202 (số imei: 351550/04/091072/0) của bị cáo Võ Hải Đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám trắng (số imei: 359831/06/239842/0) của bị cáo Vũ Trọng H; số tiền 300.000 đồng của bị cáo Vũ Trọng H.

Trả lại cho bị cáo Vũ Trọng H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng trắng (không có số imei, không kiểm tra bên trong máy). Trả lại cho bị cáo Võ Hải Đ số tiền 200.000 đồng, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo Vũ Trọng H phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.400.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra thu

giữ ngày 26/12/2016; bị cáo H tiếp tục nộp số tiền 2.100.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trọng H thừa nhận đã bán ma túy cho Võ Hải Đ 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng; Nguyễn Thị M 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời (tổng số tiền thu lợi bất chính 2.400.000 đồng). Bị cáo Võ Hải Đ thừa nhận ngày 26/12/2016, bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cùng với Dương Văn V. Các bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về trọng lượng và hàm lượng chất ma túy; với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đồng Chí H, ông Trần Quang D, bà Trương Thị T vắng mặt, tuy nhiên lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra đã nhận lại tài sản và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Vũ Trọng H và Võ Hải Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trọng H khai nhận vào tháng 12/2016 và ngày 26/12/2016, bị cáo H đã bán ma túy cho bị cáo Võ Hải Đ 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời. Ngoài ra, bị cáo H còn bán ma túy cho Nguyễn Thị M 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời.

Tháng 12/2016, bị cáo Võ Hải Đ khai nhận đã mua ma túy của Vũ Trọng H tổng cộng 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng và ngày 26/12/2016, bị cáo Đ có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 3497/GĐ-PC54, ngày 29/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận giám định đối với “Một bì thư được niêm phong có chữ ký đối tượng Vũ Trọng H...”: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 0,8779 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về việc ban hành danh mục chất ma túy và tiền chất.

Căn cứ Kết luận giám định số 3496/GĐ-PC54, ngày 30/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận giám định đối với “Một bì thư được niêm phong có chữ ký đối tượng Võ Hải Đ...”: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 0,1169 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về việc ban hành danh mục chất ma túy và tiền chất, có hàm lượng 74,39%. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,1169 gam mẫu là 0,0869 gam.

Hành vi của bị cáo Vũ Trọng H bán trái phép chất ma túy cho Võ Hải Đ 03 lần, bán cho Nguyễn Thị M 03 lần nhằm mục đích kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần.

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy Methamphetamine của bị cáo Võ Hải Đ có trọng lượng 0,0869 gam nhằm mục đích sử dụng, tuy số lượng ma túy (Methamphetamine) dưới một gam nhưng căn cứ điểm a, tiểu mục 3.7, mục II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị cáo Đ có 01 tiền án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo Đ vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Vũ Trọng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Hải Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân các bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tư lợi, thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong các Bản án,

Quyết định không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, thay đổi làm người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết về nhân thân, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đã chấp hành Bản án của Tòa án, bị xử phạt vi phạm hành chính (bị cáo Đ).

Đối với bị cáo H: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha là Vũ Trọng M1 có công với cách mạng theo quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Đ: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự với tình tiết tái phạm. Đối với tiền án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2011/HSST ngày 17/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo H chưa xem xét cha bị cáo có công với cách mạng, trọng lượng ma túy của bị cáo Đ đã vận chuyển; do đó, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hành vi của Dương Văn V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 24/5/2017, Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-VPHC là có căn cứ chấp nhận.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị M và Dương Thúy H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 24/5/2017, Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-VPHC là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy 02 gói mẫu vật sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương hoàn lại có trọng lượng 0,7772 gam và 0,6902 gam (ký hiệu 3496/PC54 và 3497/PC54); 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng; 01 dụng cụ để sử dụng ma túy bằng thủy tinh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các công cụ dùng vào việc phạm tội, tiền do phạm tội mà có gồm: 01 điện thoại di động màu xanh xám hiệu Nokia 1202 (số imei: 351550/04/091072/0) của bị cáo Võ Hải Đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám trắng (số imei: 359831/06/239842/0) của bị cáo Vũ Trọng H; số tiền 300.000 đồng của bị cáo Vũ Trọng H.

Trả lại cho bị cáo Vũ Trọng H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng trắng (không có số imei, không kiểm tra bên trong máy). Trả lại cho bị cáo Võ Hải Đ số tiền 200.000 đồng, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo Vũ Trọng H phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.400.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ ngày 26/12/2016; bị cáo H tiếp tục nộp số tiền 2.100.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Đối với hai xe mô tô biển số 70H2-7583 của ông Đồng Chí H và xe mô tô biển số 63X6-5117 của ông Trần Quang D do các bị cáo H, Đ mượn sử dụng, ông H và ông D không biết các bị cáo dùng vào việc mua bán, vận chuyển ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại hai xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Võ Hải Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trọng H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/12/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Hải Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 02 gói mẫu vật sau giám định được Phòng Cảnh sát Công an tỉnh Bình Dương hoàn lại có trọng lượng 0,7772 gam và 0,6902 gam (ký hiệu 3496/PC54 và 3497/PC54); 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng; 01 dụng cụ để sử dụng ma túy bằng thủy tinh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các công cụ dùng vào việc phạm tội, tiền do phạm tội mà có gồm: 01 điện thoại di động màu xanh xám hiệu Nokia 1202 (số imei: 351550/04/091072/0) của bị cáo Võ Hải Đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám trắng (số imei: 359831/06/239842/0) của bị cáo Vũ Trọng H; số tiền 300.000 đồng của bị cáo Vũ Trọng H.

Trả lại cho bị cáo Vũ Trọng H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng trắng (không có số imei, không kiểm tra bên trong máy). Trả lại cho bị cáo Võ Hải Đ số tiền 200.000 đồng, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo Vũ Trọng H phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.400.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ ngày 26/12/2016; bị cáo H tiếp tục nộp số tiền 2.100.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2017.

Đối với số tiền 500.000 đồng đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1045902.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Phú Giáo theo 02 giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/6/2017.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Vũ Trọng H, Võ Hải Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Công an H. Phú Giáo; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Hữu Duyên

